

Số: **94** /BC-CTĐP

Hà Nội, ngày **16** tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022

Kính gửi: Thanh tra Bộ Công Thương

Thực hiện Công văn số 7326/BCT-TTB ngày 18 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương về việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2022, Cục Công Thương địa phương (Cục CTĐP) báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Với tinh thần đầy mạnh và nâng cao công tác PCTN, Đảng ủy, Lãnh đạo Cục CTĐP đã quan tâm chỉ đạo sát sao, quán triệt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTN nhất là công tác phòng, ngừa tham nhũng đến đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Cục.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản quy định chi tiết như: Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,...

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Cục CTĐP đã thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật trong năm 2022 các nội dung sau:

- Chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục CTĐP; liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức và người lao động của Cục.

- Kế hoạch công tác năm, quý, tháng.
- Công bố công khai Quyết toán năm 2020 và Dự toán ngân sách năm 2022 của Cục CTĐP.
- Việc giao kinh phí khuyến công quốc gia năm 2022 được thực hiện công khai, minh bạch đảm bảo theo các quy định về quản lý ngân sách.
- Công khai tình hình quản lý tài sản công năm 2021; tình hình kiểm kê tài sản công năm 2021.
- Công khai, minh bạch trong xây dựng trụ sở và khu chức năng của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp 1.
- Công khai công tác bố trí, quy hoạch, đào tạo, nâng bậc lương, đánh giá, xếp loại, khen thưởng công chức, viên chức và người lao động.
- Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, trong quy hoạch cán bộ, trong bổ nhiệm lại của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.
- Công khai văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ Công Thương liên quan đến lĩnh vực quản lý của Cục CTĐP.

Việc thực hiện công khai, minh bạch tại Cục CTĐP đảm bảo chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời theo trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Cục đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 156/QĐ-CTĐP ngày 31/12/2020), do đó chế độ chi tiêu các nguồn kinh phí được cấp cho hoạt động chung của Cục đảm bảo theo định mức, đúng theo Quy chế.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Lãnh đạo Cục, Lãnh đạo các đơn vị thuộc Cục luôn có ý thức xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết, đạo đức và văn hóa công vụ trong đơn vị của mình; nắm bắt kịp thời tâm lý, tôn trọng và phát huy dân chủ, kinh nghiệm, sáng tạo của công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện nhiệm vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Không có

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Công tác cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của Cục CTĐP được duy trì và thực hiện thường xuyên. Duy trì hoạt động trang Quản lý điều hành, trang Thông tin điện tử của Cục để cập nhật thông tin hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục.

Thực hiện nghiêm túc việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản từ ngân sách nhà nước cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Cục.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Công văn số 7816/BCT-TTB ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, Cục CTĐP đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1044/KH-CTĐP ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc thực hiện kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, thu nhập bổ sung của công chức, viên chức năm 2021. Đảng ủy, Lãnh đạo Cục đã quan tâm, chỉ đạo Văn phòng Cục hướng dẫn công chức, viên chức kê khai đầy đủ, rõ ràng. 100% bản kê khai tài sản, thu nhập đã hoàn thiện và ký xác nhận đầy đủ và được công khai theo hình thức niêm yết tại Văn phòng Cục theo đúng thời gian quy định.

Trong năm 2022, Cục CTĐP thực hiện hướng dẫn công chức, viên chức trong danh sách nhân sự quy hoạch cán bộ, quy hoạch cấp ủy, bổ nhiệm lại cán bộ kê khai tài sản, thu nhập và được công khai tại hội nghị lấy phiếu giới thiệu nhân sự, hội nghị lấy phiếu tín nhiệm.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:
Không

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân của Cục CTĐP đã phối hợp tốt, phát huy vai trò, trách nhiệm trong PCTN. Các hoạt động của Cục đều được thực hiện công khai, minh bạch theo quy định. Các tổ chức đều thực hiện tốt vai trò trong công tác PCTN.

5. Hợp tác quốc tế về PCTN: Không

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Trong năm 2022, Cục CTĐP không có tham nhũng xảy ra tại Cục.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Trong năm 2023, Cục CTĐP dự kiến sẽ không có vụ việc tham nhũng xảy ra tại đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

Công tác PCTN là một trong những giải pháp quan trọng đem lại hiệu quả và chất lượng cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giám sát, kiểm tra và thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức; góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị và xây dựng Cục CTĐP trong sạch, vững mạnh toàn diện về mọi mặt. Do công tác PCTN tại Cục được duy trì thường xuyên, liên tục nên năm 2022, Cục CTĐP không có phát sinh trường hợp tham nhũng trong đơn vị cần phải xử lý.

Hiện tại Cục CTĐP chưa có đội ngũ báo cáo viên pháp luật, cũng như cán bộ chuyên trách về công tác pháp chế, chủ yếu vẫn là kiêm nhiệm nên công tác phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng còn hạn chế và gặp khó khăn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC PCTN

NĂM 2023

- Tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo, lãnh đạo của tổ chức đảng, chính quyền trong công tác PCTN.

- Nâng cao trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong PCTN.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Cục gắn với tiếp tục triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm các tổ chức đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân trong công tác PCTN, lãng phí.

- Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát; hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

- Tiến hành thường xuyên việc rà soát các quy trình vận hành của Cục trong việc giải quyết thủ tục về thẩm định đề án, kiểm tra việc thực hiện đề án; về tạm ứng đề án; công tác phối hợp giữa các đơn vị của Cục và địa phương để kịp thời điều chỉnh bổ sung nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Cục, đồng thời thực hiện tốt công tác PCTN của cơ quan.

- Thực hiện tốt công tác báo cáo theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN năm 2022 của Cục CTĐP, đề nghị Thanh tra Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

CỤC TRƯỞNG



Ngô Quang Trung

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CÔNG THƯƠNG ĐỊA PHƯƠNG

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 04/12/2021 đến ngày 12/12/2022

(Kèm theo Báo cáo số 94/BC-CTDP ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Cục Công Thương địa phương)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHÓ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		



	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0

	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0

28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	55
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0

37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		



44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0

XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHỮNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiến trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	

68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	



76	Đất đai		m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính		m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp		m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		Triệu đồng	0
78	Đất đai		m ²	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý		Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN		Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN		Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện		Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện		Người	

84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CÔNG THƯƠNG ĐỊA PHƯƠNG**

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 04/12/2021 đến ngày 12/12/2022

(Kèm theo Báo cáo số 94/BC-CTDP ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Cục Công Thương địa phương)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					

Ghi chú: Cục Công Thương địa phương không có vụ tham nhũng nào được phát hiện trong kỳ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CÔNG THƯƠNG ĐỊA PHƯƠNG

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHÁC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

Số liệu tính từ ngày 04/12/2021 đến ngày 12/12/2022

(Kèm theo Báo cáo số 94/BC-CTDP ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Cục Công Thương địa phương)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khác phục			Ghi chú
				Đã được khác phục theo thẩm quyền	Chưa khác phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khác phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
Tổng số:							

Ghi chú: Trong kỳ Cục Công Thương địa phương không có văn bản còn sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)

